

Bản án số: 81 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/4/2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Thị Vân Ngọc và Đỗ Quang Huy.

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 2002.

2. *Bị đơn:* Hoàng Thế H1, sinh năm 2002.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị H có mặt; anh H1 đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Thế H1 từ năm 2022 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi tổ chức đám cưới, chị về chung sống với anh H1 tại thôn H, xã B. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sau khi kết hôn chị sinh con ngay không thể đi làm, anh H1 lại không chịu làm ăn, ngày làm ngày nghỉ nên thu nhập bấp bênh, chi tiêu gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ hai bên. Mặt khác, anh H1 tính tình nóng nảy, gia trưởng nên thường xuyên mắng chửi, thậm chí có vài lần còn đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên to tiếng, xô sát...

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng hết sức mệt mỏi, hôn nhân không có hạnh phúc nên đến tháng 7/2023 chị đưa con chuyển về nhà ngoại, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Do tình cảm không còn, thời gian ly thân cũng đã lâu nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giải quyết cho chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thế H2, sinh ngày 19/8/2022, hiện nay đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn G, xã B, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị H khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Hoàng Thế H1: Anh H1 không chịu đến Tòa làm việc nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Theo ông Hoàng Thế L và bà Đỗ Thị N là bố mẹ đẻ của anh H1 thì:

Vợ chồng H, H1 kết hôn từ năm 2022, sau khi cưới được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, lần thứ hai chị H ôm con về nhà đẻ ở từ tháng 6/2023 âm lịch đến nay, kể từ đó, cả hai phía và hai bên gia đình đều không liên lạc gì với nhau nữa. Sau khi chị H có đơn ly hôn, gia đình cũng đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao tận tay cho anh H1 nhưng do anh H1 bận đi làm, không đến Tòa án theo giấy triệu tập được.

Quan điểm của anh H1 cũng như gia đình là đồng ý ly hôn chị H do tình cảm vợ chồng đã không còn; con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Thế H2 giao cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chừng nào khó khăn thì đưa về cho anh H1 và gia đình nuôi dưỡng;

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng đều không có...

Xác minh tại UBND xã B nơi cư trú của các đương sự, UBND xã cung cấp:

Chị H, anh H1 đều có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Ho, xã B, huyện Phú Xuyên. Cả hai kết hôn với nhau từ năm 2022, là hôn nhân hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, to tiếng, xô sát...nguyên nhân do không hoà hợp tính cách, bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn. Sau một thời gian chung sống, đầu năm 2023, phía chị H đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh H1 cho đến nay.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân cũng đã lâu, cơ hội để về đoàn tụ hầu như không có nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn của chị H, cho ly hôn để giải phóng cho cả hai bên.

Con chung của vợ chồng theo như lời trình bày của chị Huệ là chính xác. Do cháu H2 còn nhỏ, lại đang sống với mẹ... nên đề nghị giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là hợp lẽ.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng UBND xã không nắm rõ nhưng kể từ khi kết hôn, chung sống, không thấy có tranh chấp gì liên quan đến tài sản, công nợ của anh H1, chị H.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H; giao cho chị Huệ trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung là Hoàng Thế H2, sinh ngày 19/8/2022, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung anh

H1; Về tài sản chung và công nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã B, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn Hoàng Thế H1 đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hiệp đều vắng mặt tại phiên tòa mà không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định của các Điều 227, điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Hoàng Thế H1 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội năm 2022 (số 29/2022 ngày 03 tháng 8 năm 2022). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, bất đồng trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn quá trầm trọng, chị H đã 02 lần bỏ đi, lần cuối là vào tháng 7 năm 2023 và ly thân với anh H1 từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H1 đều có tình vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh H1 có thái độ bỏ mặc, không mong muốn được hòa giải đoàn tụ. Bản thân anh H1 và gia đình cũng xác định vợ chồng anh H1 chị H không còn tình cảm, không còn liên quan gì đến nhau, chị H cương quyết ly hôn thì nhất trí đề nghị Tòa giải quyết cho chị H ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình do đó không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức...nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thế H2, sinh ngày 19/8/2022 hiện đang ở với chị H. Xét thấy, chị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung và phía gia đình anh H1 cũng đồng thuận; cháu H2 chưa đủ 3 tuổi hiện đang ở cùng chị H... Vì vậy, để ổn định sự phát triển của con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của hai bên, nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp; Do chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con...vì vậy, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Huệ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Thế H1.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thế H2, sinh ngày 19/8/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Thế H1 đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các bên khẳng định không có tài sản chung, không có công nợ chung, không đề nghị giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015340 ngày 22/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Thế H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong